| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2024/DS - PT
Ngày 16 - 4 - 2024
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các thẩm phán:* Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Trương Thị Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:***

Ông Nguyễn Văn Nguyên – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: SN C, Đường A, Khu D Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bà T:*

Ông Trịnh Hữu T1, sinh năm 1958, có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T2, sinh năm 1966, có mặt

Địa chỉ: S, Đường A, Khu D Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Công Á, sinh năm 1990, có mặt

Địa chỉ: SN A, đường T, khu C Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn N – sinh năm 1957, có mặt

Địa chỉ: S, Đường A, Khu D Thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/5/2023, bản tự khai ngày 18/8/2023, Biên bản hòa giải ngày 09/10/2023 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Ngô Thị T trình bày:*

Ngày 10/10/2020, bà có đến văn phòng UBND huyện Y, tỉnh Thanh Hóa để nhận số tiền 572.750.000 đồng do UBND huyện Y thanh toán cho bà. Sau khi nhận đủ 572.750.000 đồng, vừa ra khỏi phòng quỹ thì bà bị bà Lê Thị T2 và anh Lê Công Á là con rể của bà T2 chặn đường cướp toàn bộ số tiền trên.

Sau đó, bà đã báo cáo công an để xử lý sự việc. Vì số tiền cướp quá lớn nên Công an huyện Y đã lập Biên bản tạm giữ tiền, lấy lời khai ban đầu, chuyển hồ sơ và tang vật về Công an tỉnh T giải quyết.

Ngày 26/10/2020 Công an tỉnh T có Thông báo về việc tiếp nhận tố giác tội phạm. Đến ngày 27/10/2020, Công ty TNHH T4 (Công ty của gia đình bà Lê Thị T2 do chồng bà là ông Lê Văn N làm giám đốc) có đơn khởi kiện bà vay số tiền ghi trong đơn cả gốc và lãi là 1.155.663.600đ. Đến ngày 25/3/2022, tại phiên tòa phúc thẩm TAND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Bà phải trả gốc và lãi cho Công ty T4 với tổng số tiền là 500.489.150đ.

Riêng số tiền bà bị mẹ con bà Lê Thị Tuyết c ngày 10/10/2020 bà vẫn chưa được nhận. Do đó, ngày 28/12/2022 bà có đơn đề nghị Cơ quan điều tra công an tỉnh T giải quyết cho bà nhận lại số tiền 572.750.000đ.

Ngày 09/01/2023 bà nhận được phiếu hướng dẫn nêu rõ "*Số tiền 572.750.000đ do bà Lê Thị T2 giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Y đã được Cơ quan CSĐT công an tỉnh T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định*" và ngày 18/01/2023 bà đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định nhận lại số tiền trên.

Vì bà T2 và anh Á đã có hành vi cướp tiền của bà dẫn đến việc tiền của bà bị tạm giữ, trong khi đó số tiền bà đang nợ bà T2 thì vẫn phải tiếp tục tính lãi cho đến ngày 18/4/2022 (ngày bà đã thanh toán xong cả tiền lãi và tiền gốc cho bà T2). Do vậy, bà đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị T2 và anh Lê Công Á phải bồi thường thiệt hại cho bà số tiền cụ thể: 572.750.000 đồng x lãi suất 20%/tháng (tương đương mức lãi tại Bản án số 26/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của TAND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định bà phải thanh toán cho bà Lê Thị T2) x thời gian kể từ ngày bà T2 và anh Á cướp tiền của bà (ngày 10/10/2020) đến ngày bà nhận được tiền từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định 18/01/2023, thành tiền bằng 326.978.301 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Lê Thị T2 trình bày:*

Bà T có vay tiền của Công ty TNHH T4, do chồng bà là ông Lê Văn N làm giám đốc, từ cuối năm 2017 đến ngày 30/5/2020 với tổng cộng số tiền hai bên đã chốt nợ cả gốc và lãi là hơn 1 tỷ đồng, nhưng bà T không trả được. Mỗi lần đòi nợ bà T đều nói là bà vay cho UBND huyện Y nhưng chưa nhận được tiền nên chưa có tiền để trả, bà T còn nói: Tới đây bà lấy được khoản tiền nợ từ UBND huyện thì sẽ trả cho bà.

Tối ngày 09/10/2020 bà tiếp tục sang giục nợ, bà T nói mai lên UBND huyện mà lấy. Đến 11 giờ ngày 10/10/2020 bà đến UBND huyện Y thì thấy bà T có lấy được một túi tiền từ UBND huyện. Trong lúc nhà bà T có nhiều người chờ lấy nợ, nên bà đã cùng bà T có đưa số tiền trên về nhà bà kiểm đếm được 572.750.000đ. Bà T để tiền lại trả nợ và chồng bà có ghi giấy nhận nợ cho bà T cầm về.

Hai ngày sau là ngày 12/10/2020, bà T có đơn tố giác tội phạm với nội dung là bà cướp số tiền trên.

Sau đó, theo yêu cầu của Cơ quan điều tra Công an huyện Y bà đã giao nộp lại toàn bộ số tiền 572.750.000đ cho công an huyện Y quản lý, để phục vụ quá trình điều tra. Vụ việc sau đó được chuyển lên Công an tỉnh T giải quyết thì số tiền này cũng được chuyển lên Công an tỉnh T quản lý.

Quá trình điều tra xác minh, ngày 02/8/2021 Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã ra văn bản trả lời cho bà và bà T là sự việc không có dấu hiệu tội phạm, đã đình chỉ việc giải quyết hình sự, khẳng định bà không có hành vi cướp tài sản của bà T.

Từ sự việc trên bà nhận thấy bà T yêu cầu bà bồi thường số tiền 326.978.301 đồng là không đúng, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của gia đình bà. Bà không chấp nhận bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho bà T.

**Bị đơn anh Lê Công Á trình bày:*

Ngày 10/10/2020 anh chỉ chở xe ô tô đưa bà T2 đi, không có bất kỳ lời nói, hành động đe dọa hay uy hiếp gì đối với bà T. Quá trình điều tra cũng đã kết luận anh và bà T2 không có hành vi cướp tiền của bà T. Do đó, anh và bà T2 không có trách nhiệm phải bồi thường gì đối với bà T.

Anh Á thống nhất với quan điểm của bà T2, không chấp nhận bồi thường bất kỳ khoản tiền nào đối với yêu cầu của bà T.

** Quá trình xác minh sự việc của Tòa án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định như sau*:

Số tiền 572.750.000 đồng được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định nhận chuyển từ Công an tỉnh T ngày 05/8/2021, theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0000492 của Chi cục. Trên cơ sở đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định đã tiếp nhận, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Chi cục Thi hành án đã gặp, trao đổi với bà T để yêu cầu xử lý số tiền 572.750.000 đồng này theo hướng đối trừ với nghĩa vụ thi hành án số tiền 500.489.150 đồng cho Công ty TNHH T4, nhưng bà T không đồng ý. Sau đó, bà T có đơn đề nghị được nộp tiền mặt để thi hành án số tiền 500.489.150 đồng cho Công ty TNHH T4 (tại đơn đề ngày 18/4/2022) và chưa đồng ý nhận lại số tiền 572.750.000 đồng.

Vì thế, Chi cục đã thực hiện việc chi trả số tiền 500.489.150 đồng cho Công ty TNHH T4 từ số tiền mặt bà T đã nộp, đồng thời ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 20/4/2022 về việc trả lại số tiền tạm giữ 572.750.000 đồng cho bà T. Quyết định này đã được chuyển đến bà T nhưng bà T từ chối nhận tiền và đề nghị Chi cục tiếp tục tạm giữ (Theo Giấy báo cáo và đề nghị của bà T đề ngày 21/4/2022).

Do bà T từ chối chưa nhận số tiền trên, để đảm bảo quyền lợi của bà T, Chấp hành viên đã làm văn bản đề nghị gửi tiết kiệm toàn bộ số tiền 572.750.000 đồng này cho bà Lê Thị T3, tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y, từ ngày 19/5/2022.

Đến ngày 18/01/2023 bà T3 đã chủ động làm đơn đề nghị nhận lại tiền. Căn cứ vào yêu cầu của bà T3, Chi cục đã tiến hành trả lại toàn bộ số tiền 572.750.000 đồng cùng lãi tiết kiệm, tổng cộng 573.523.976 đồng, chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng cho bà Ngô Thị T, số tài khoản 3512205302018 mở tại Ngân hàng A, chi nhánh huyện Y. Hiện nay bà T đã nhận đủ tiền và không phát sinh khiếu nại gì về quá trình thi hành án.

**Tại Bản án số 18/2023/DS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã quyết định:**

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T về việc yêu cầu bà Lê Thị T2 và anh Lê Công Á phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, với số tiền 326.978.301 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08/12/2023, nguyên đơn là bà Ngô Thị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 311 của BLTTDS, huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là bà Ngô Thị T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Sau khi nhận được tin báo của bà Ngô Thị T tố cáo bà T2 cướp tài sản của bà ngày 10/10/2020. Ngày 02/8/2021, Cơ quan điều tra công an tỉnh T Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm. Theo đó, kết luận vụ việc không có dấu hiệu tội phạm "Cướp tài sản" (BL 58).

Đối với số tiền 572.750.000 đồng, theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, gia đình bà Lê Thị T2 đã giao nộp lại toàn bộ để phục vụ điều tra từ ngày 12/10/2020.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T đã ban hành Thông báo số 1114/VPCQCSĐT về việc xử lý đồ vật, tài liệu (BL 59), thông báo cho bà T "...*Chuyển số tiền 572.750.000 đồng do chị Lê Thị T2 giao nộp đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định*". Ngày 18/4/2022 bà T có đơn đề nghị được nộp tiền mặt để thi hành bản án và yêu cầu Chi cục Thi hành án chuyển số tiền 572.750.000 đồng vào tài khoản của bà cho bà. Ngày 20/4/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS quyết định về việc trả lại số tiền tạm giữ cho bà T, thông báo cho bà T nhận tiền. Đến ngày 21/4/2022 bà T đã có giấy báo cáo và đề nghị "*.... chưa nhận số tiền trên vì số tiền này là trong vụ cướp tiền của tôi tại cơ quan UBND huyện Y. (Cướp ngày 10/10/2020) ... xin Chi cục Thi hành án dân sự vẫn tạm giữ số tiền trên khi nào vụ cướp kết thúc thì tôi sẽ nhận lại số tiền theo quy định*".

Ngày 18/01/2023 bà T có đơn đến chi cục Thi hành án đề nghị được nhận tiền, Chi cục thi hành án đã làm thủ tục để bà T nhận cả gốc và lãi tiết kiệm số tiền trên tại Ngân hàng.

Tại Bản án số 47/2021/DS-ST ngày 11/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá bà T đã yêu cầu tính lãi số tiền 572.750.000 đồng. Toà án nhân dân huyện Yên Định không chấp nhận tính lãi đối với khoản tiền này (BL 14). Hơn nữa, Bản án số 26/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại phần trình bày của bà T ghi *"Đề nghị Toà án tính tiền lãi của số tiền 572.750.000đ mẹ con bà T2 cướp ngày 10/10/2020 đến nay tròn 01 năm"* và cũng tại Bản án số 26/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: *"Tạm giữ số tiền 572.750.000 đồng của bà Ngô Thị T do Công an tỉnh T thu giữ hiện đang nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định theo Biên lai thu số 000492 ngày 05/8/2021 đã được nộp vào tài khoản 3949.0.1055167.00000 tại kho bạc Nhà nước huyện Y ngày 05/8/2021 để thi hành cho khoản nợ phải trả của bà Ngô Thị T cho Công ty TNHH T4, nếu số tiền không thanh toán hết sẽ trả lại cho bà T"*. Bản án sơ thẩm không chấp nhận lãi của số tiền 572.750.000 đồng bà T không kháng cáo nội dung này; bản án phúc thẩm tạm giữ 572.750.000 đồng bà T không có ý kiến gì và không khiếu nại về việc tạm giữ số tiền. Như vậy, đối với số tiền 572.750.000 đồng bà T yêu cầu bà T2 và anh Á bồi thường đã được giải quyết tại Bản án số 47/2021/DS-ST ngày 11/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá và Bản án số 26/2022/DS-PT ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã có hiệu lực pháp luật. Nên bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường 572.750.000 đồng x lãi suất 20%/tháng đến ngày 18/01/2023 thành tiền bằng 326.978.301 đồng là không đúng mà phải trả lại đơn khởi kiện cho bà T và đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của BLTTDS. Do đó, HĐXX phúc thẩm huỷ án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án; căn cứ Điều 311 của BLTTDS.

[4]. Về án phí: Bản án sơ thẩm bị hủy nên bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 18; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 311 của BLTTDS. Khoản 3 Điều 18; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và đình chỉ giải quyết vụ án.

2. Án phí: Bà Ngô Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm; trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí 8.174.000 đồng và 300.000 đồng theo Biên lai thu số 1497 ngày 21/7/2023 và biên lai thu số 3413 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**